TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2588/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1633/2022/TLST- HNGĐ ngày 22/6/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Thị Hoàng O, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 60 đường M, Khu phố H, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 50/3 đường T, khu phố S, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 104 Quyển số 02/08 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/7/2008 thể hiện ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O có 03 con chung tên Phạm Bùi Hữu P, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Hoàng K, sinh ngày 29/12/2013, Phạm Minh L, sinh ngày 12/11/2015. Hai bên thống nhất giao trẻ Phạm Bùi Hữu P, Phạm Hoàng K, Phạm Minh L cho bà Bùi Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông Phạm Hữu T cấp dưỡng nuôi ba con chung, mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện ngay sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số số 104 Quyển số 02/08 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/7/2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O có 03 con chung tên Phạm Bùi Hữu P, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Hoàng K, sinh ngày 29/12/2013, Phạm Minh L, sinh ngày 12/11/2015. Thống nhất giao trẻ Phạm Bùi Hữu P, Phạm Hoàng K, Phạm Minh L cho bà Bùi Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Ông Phạm Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện ngay sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O chịu toàn bộ, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027513 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức,Thành phố Hồ Chí Minh, ông Phạm Hữu T và bà Bùi Thị Hoàng O đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh